

Bản án số: 27 /2023/HS-ST

Ngày: 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang.

2. Ông Trần Hải Đăng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06-7-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 23-6-2023, đối với bị cáo:

Họ tên: H M Q, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Đảng, đoàn thể: Không; Họ tên bố: H V Q, sinh năm 1957 (đã chết); Họ tên mẹ: V T K, sinh năm 1958 (đã chết); Vợ: H T N, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017 (đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm;

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 29/7/2022, bị Chủ tịch UBND xã Đ, huyện H, tỉnh L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong quyết định ngày 29/10/2022.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2021, bị Công an huyện H, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Tại Bản án số 86/2015/HSST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "*Đánh bạc*".

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà N T D, sinh năm 1966 - (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh L T S, sinh năm 1970 - (vắng mặt).

Nơi cư trú: B, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng: Chị T T H, sinh năm 1986 - (vắng mặt).

Nơi cư trú: A, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 05/4/2023, H M Q, sinh năm 1990 ở thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh L đi nhờ xe mô tô của người không quen biết đến khu vực đền N, xã H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang chơi. Q đi bộ ở rìa đường thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 99R1-6350 của bà N T D, sinh năm 1966 ở thôn C, xã H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang dựng ở trước hiệu may quần áo của chị N T T, sinh năm 1965 ở cùng thôn, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Sau khi quan sát xung quanh không có người trông coi, Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền ăn tiêu. Q đi bộ đến vị trí xe mô tô, ngồi lên yên xe, mở khóa điện rồi điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ "H K" ở A, Thị trấn K, huyện L. Tại đây Q đã hỏi vay của chị T T H, sinh năm 1986 là chủ nhà nghỉ 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) và gửi xe mô tô lại. Sau đó, Q đi bộ ra Thị trấn K mua ma túy của người không quen biết sử dụng và ăn tiêu hết số tiền trên. Q ở lại Thị trấn K chơi đến khoảng 8 giờ ngày 07/4/2023 thì đi nhờ xe của người đi đường đến quán nước của anh L T S, sinh năm 1970 ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện L. Q hỏi vay của anh S 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) để Q trả cho chị H và lấy lại xe mô tô đã để lại. Anh S đồng ý rồi đi cùng Q đến nhà nghỉ "H K", Q trả cho chị H 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) và lấy lại xe mô tô rồi điều khiển về quán nước của anh

S. Do không có tiền nên Q tiếp tục vay thêm của anh S 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*), anh S đồng ý rồi lấy tiền đưa cho Q. Sau khi nhận tiền, Q gửi lại chiếc xe mô tô tại quán của anh S và đi mua ma túy sử dụng tại khu vực Thị trấn K. Chiều ngày 8/4/2023, Q đến Cơ quan điều tra Công an Yên Thế đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị D ngày 05/4/2023.

Ngày 08/4/2023, chị D có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế về việc ngày 05/4/2023 chị bị mất xe và giao nộp 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 99R1-6350, tên chủ xe Phạm T Tú, địa chỉ thôn Phú Lâu, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế đã tạm giữ của anh L T S: 01 xe mô tô biển kiểm soát 99R1-6350.

Ngày 11/4/2023, Cơ quan điều tra xét nghiệm chất ma túy đối với Q, kết quả: Q dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 99R1-6350 có trị giá 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 99R1-6350 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô là tài sản của chị D. Ngày 17/5/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D.

Về trách nhiệm dân sự: Anh S yêu cầu Q trả lại số tiền 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*), Q chưa trả lại cho anh S. Chị D không yêu cầu Q bồi thường.

Anh S, chị H không biết chiếc xe mô tô Q gửi để vay tiền là tài sản do Q trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi Q sử dụng trái phép chất ma túy tại địa bàn huyện L, ngày 30/5/2023, Cơ quan điều tra đã có văn bản trao đổi thông tin đến Công an huyện L để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-YT ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo H M Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H M Q từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/4/2023. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, bị cáo phải trả lại cho ông S số tiền 1.700.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là bà N T D vắng mặt có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh L T S vắng mặt, người làm chứng là chị T T H vắng mặt; sự vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng hơn 8 giờ ngày 05/4/2023, tại thôn C, xã H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, H M Q phát hiện chị N T D để chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 99R1-6350 ở rìa đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện không có người trông coi nên Q đã trộm cắp chiếc xe mang đi gửi để vay tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng. Trị giá chiếc xe mô tô là

4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ tài liệu, đồ vật, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là lén lút trộm cắp tài sản của người khác mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 28/CT-VKS-YT ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố đối với bị cáo H M Q là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với việc Q mua ma túy của người không biết tên, tuổi địa chỉ và sử dụng ở thuộc khu vực thị trấn K, huyện L: Ngày 30/5/2023, Cơ quan điều tra đã có công văn trao đổi thông tin gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L để xác minh, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

Đối với hành vi của anh L T S và chị T T H, do anh S, chị H không biết chiếc xe mô tô do Q trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở để xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, gây tâm lý hoang mang, bất an cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng tới tình hình an ninh, chính trị tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo bị cáo là người có nhân thân xấu về tội “Đánh bạc”; bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Chủ tịch UBND xã Đ, huyện H, tỉnh L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại xã phường, thị trấn. Đến nay bị cáo vẫn phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời

sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà N T D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Anh L T S yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.700.000 đồng do Q vay của anh S, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả tiền cho anh S theo yêu cầu của anh S nên cần buộc bị cáo phải trả cho anh S số tiền trên theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng:

Đối với Chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 99R1-6350 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô là tài sản của chị D. Ngày 17/5/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí:

- Bị cáo H M Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt: Xử phạt bị cáo H M Q 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H M Q.

2. Về nghĩa vụ dân sự: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo H M Q phải trả cho anh L T S số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo H M Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Thảo